

ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC VỀ KHÓ KHĂN TÂM LÝ TRONG HỌC TẬP CỦA HỌC SINH LỚP 1

Vũ Ngọc Hà

Viện Tâm lý học.

1. Đặt vấn đề

Các nhà tâm lý học cho rằng trong quá trình phát triển của trẻ em, thời điểm lúc trẻ tròn 6 tuổi là "bước ngoặt" quan trọng. 6 tuổi - theo Luật Giáo dục (2005) ⁽¹⁾ - đó là độ tuổi trẻ được cấp sách đến trường, 6 tuổi - cũng là cột mốc của hai phía: phía bên này là một đứa bé nhỏ đang phát triển để hoàn thiện cấu trúc tâm lý của con người, với hoạt động vui chơi là chính mà chưa thể thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của xã hội; còn phía bên kia là một học sinh đang thực hiện một nghĩa vụ xã hội với hoạt động học tập là hoạt động chủ đạo ⁽²⁾.

Bước vào trường tiểu học trẻ gặp rất nhiều bỡ ngỡ do phải chuyển đổi hoạt động chủ đạo, chuyển đổi môi trường và chuyển đổi các mối quan hệ. Chính vì vậy, ở trẻ xuất hiện những khó khăn tâm lý gây cản trở quá trình học tập. Làm thế nào để giúp trẻ vượt qua được những khó khăn tâm lý và để "mỗi ngày đến trường là một ngày vui", chúng tôi tiến hành đề tài "*Khó khăn tâm lý trong học tập của học sinh đầu lớp 1*" với mong muốn phân nào giúp cho các lực lượng giáo dục và xã hội có cái nhìn toàn diện hơn về khó khăn tâm lý của trẻ khi đi học đầu lớp 1 và giúp các em vượt qua được "cửa ải" này một cách thuận lợi.

Theo chúng tôi, *khó khăn tâm lý trong học tập là những nhân tố tâm lý gây trở ngại cho hoạt động học tập của cá nhân, khiến cho hoạt động học tập kém hiệu quả, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển tâm lý của cá nhân đó.*

2. Phương pháp và khách thể nghiên cứu

Trước khi tiến hành làm bảng hỏi chính thức dành cho học sinh lớp 1, giáo viên chủ nhiệm lớp 1 và phụ huynh học sinh lớp 1 về khó khăn tâm lý trong học tập của trẻ, chúng tôi đã tiến hành trung câu ý kiến giáo viên đang trực tiếp dạy lớp 1 bằng những câu hỏi mở kết hợp với phỏng vấn sâu.

Kết quả trung cầu ý kiến được xử lý bằng phần mềm SPSS 12.0. Bài viết này là đánh giá của giáo viên tiểu học về những khó khăn tâm lý trong học tập của học sinh lớp 1.

Nghiên cứu được thực hiện trên 362 giáo viên tiểu học ở hai miền Nam - Bắc. Cụ thể ở miền Nam là 211 giáo viên các tỉnh: Trà Vinh, Cà Mau, Cần Thơ, Sóc Trăng; còn ở miền Bắc là 151 giáo viên các tỉnh: Hà Nội, Hải Dương, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Hưng Yên.

3. Kết quả nghiên cứu

Khó khăn tâm lý trong học tập được phân thành 3 nhóm: Khó khăn trong nhận thức, trong thể hiện xúc cảm và trong hành vi của học sinh lớp 1.

3.1. Những biểu hiện về khó khăn tâm lý trong nhận thức của học sinh lớp 1

Bảng 3.1: Khó khăn tâm lý trong nhận thức của học sinh lớp 1

STT	Những biểu hiện	SL	%	TB
1	Dễ nhớ, mau quên	137	20,7	2
2	Không phân biệt được đúng/sai	41	6,2	7
3	Chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, yêu cầu của việc học	149	22,5	1
4	Chưa biết khái quát mà chỉ nắm được những chi tiết bề ngoài	59	8,9	5
5	Chưa phân biệt được chữ trong SGK với chữ viết	36	5,4	8
6	Không hiểu được yêu cầu của giáo viên trong học tập	51	7,7	6
7	Tiếp thu chậm	115	17,4	3
8	Chưa nắm được nội qui học tập	73	11,0	4

Kết quả bảng trên cho thấy, khó khăn trong nhận thức của học sinh lớp 1 được những giáo viên ghi nhận nhất là "*chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, yêu cầu của việc học*" (22,5%). Tiếp đến là biểu hiện "*dễ nhớ, mau quên*" (20,7%).

Nhìn chung, những đánh giá của giáo viên tiểu học hoàn toàn phù hợp với nghiên cứu của các nhà tâm lý học. Theo tác giả Mạc Văn Trang (1997), khi vào lớp 1, đến gần 1/3 số em không nhắc lại được nhiệm vụ mà giáo viên vừa nói cho cả lớp nghe. Đã không nghe, không biết làm gì thì hoặc ngồi ỳ ra hoặc chọc gheo bạn bên cạnh...⁽³⁾. Nếu hỏi các em đi học để làm gì? thì chúng ta sẽ thu được rất nhiều câu trả lời thú vị. Bé Tr.M, học sinh lớp 1, Hà Nội nói rằng: "Bà cháu bảo đi học để học giỏi, là cháu bà thì phải học giỏi không thì

không xứng đáng là cháu bà" (Theo như lời cháu nói thì bà cháu là hiệu phó của trường cháu đang học - NV); hay như bé NVS, Trà Vinh: "Con đi học là để trả nợ cho cha mẹ con, mẹ con bảo thế". Rõ ràng, đối với học sinh lớp 1, việc nhận thức nhiệm vụ học tập là rất mơ hồ. Trao đổi về vấn đề này, chị K.A, giáo viên có kinh nghiệm 25 năm dạy lớp 1 tại Hà Nội cho biết: "Học sinh lớp 1 đa số là chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập. Chỉ có một số cháu là có ý thức học tập rõ rệt".

Một điểm đáng chú ý, theo nhận xét của giáo viên, là học sinh lớp 1 "chưa biết khái quát mà chỉ nắm được những chi tiết bề ngoài". Đây là điều có thể dễ dàng lý giải, vì một số nghiên cứu đã chỉ ra năng lực khái quát hoá ở học sinh tiểu học được phát triển cùng với sự phát triển theo độ tuổi và trình độ học lực của học sinh. Theo một số nhà tâm lý học của Viện Khoa học Giáo dục, nhiều học sinh lớp 1 chưa có năng lực khái quát hoá - chưa biết tìm ra những cái chung, cho dù đó là những cái chung tương tự, giống nhau bề ngoài, chưa nắm được thao tác so sánh, ngay cả khi so sánh hai số cụ thể với nhau. Thậm chí, ở đại bộ phận trẻ 6 - 7 tuổi, chủ yếu mới có những biểu hiện ban đầu của năng lực khái quát hoá kinh nghiệm, các em mới nêu được một số rất ít các dấu hiệu chung, tương tự, giống nhau bề ngoài của các sự vật, hiện tượng ⁽⁴⁾.

3.2. Khó khăn tâm lý thể hiện qua xúc cảm của học sinh lớp 1

Bảng 3.2: Khó khăn tâm lý thể hiện qua xúc cảm của học sinh lớp 1

STT	Những biểu hiện	SL	%	TB
<i>*Trong quan hệ xã hội</i>				
1	Không thích thầy cô khi bị nhắc nhở	33	4,6	9
2	Sợ thầy cô giáo	86	12,0	3
3	Không chịu đến lớp khi bị thầy cô mắng	57	8,0	5
4	Khó hoà đồng với bạn	16	2,2	10
5	Không tự tin	74	10,3	4
6	Rụt rè, nhút nhát, ngại đám đông	133	18,6	1
7	Lo lắng	90	12,6	2
<i>*Trong học tập</i>				
8	Sợ làm bài không kịp so với các bạn trong lớp	55	7,7	6
9	Sợ viết chậm so với các bạn trong lớp	45	6,3	8
10	Sợ khi không thuộc bài	52	7,3	7

Chúng tôi chia những khó khăn tâm lý thể hiện trong xúc cảm của học sinh lớp 1, thành hai nhóm: Nhóm thứ nhất là khó khăn tâm lý trong các mối quan hệ xã hội như quan hệ giữa học sinh với thầy cô giáo, bạn bè; giữa học

sinh với nhau và giữa học sinh với nhóm bạn... Nhóm thứ hai là khó khăn tâm lý thể hiện trong chính những đòi hỏi của hoạt động học tập.

Kết quả thu được cho thấy, học sinh lớp 1 gặp khó khăn tâm lý trong quan hệ xã hội nhiều hơn trong học tập. Cụ thể, khó khăn lớn nhất, theo đánh giá của giáo viên, là học sinh lớp 1 "rụt rè, nhút nhát, ngại đám đông" và tiếp đó là tâm lý "lo lắng" và "sợ thầy cô giáo". Nếu như ở mẫu giáo, trẻ vừa học, vừa chơi và hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo thì lên lớp 1 quả là một "cửa ải" không dễ gì vượt qua. Với hoạt động học tập là hoạt động chủ đạo nên các em phải đến đúng giờ, phải ngồi yên hàng giờ trong lớp học, phải tiếp thu những tri thức trừu tượng, phải tuân theo lời dạy của thầy cô, không còn được tự do như khi đi học mẫu giáo. Vào lớp 1 trẻ phải thiết lập các mối quan hệ mới với thầy cô và với các bạn. Thầy cô giáo phải đánh giá kết quả học tập của trẻ, phải nghiêm để giữ kỷ luật, trật tự đảm bảo cho hoạt động học tập của cả lớp. Vì thế trẻ dễ e dè, sợ sệt, mất bình tĩnh.

Bên cạnh đó, có nhiều học sinh - đặc biệt là những em chưa đi học mẫu giáo và chưa được sự chuẩn bị của gia đình - nên vào lớp 1, các em viết chậm hơn, đọc chậm hơn cũng như làm toán chậm hơn các so với những bạn đã được học qua lớp mẫu giáo và được bố mẹ dạy trước. Điều này cũng gây tâm lý lo lắng và tự ti cho trẻ.

Tất cả những khó khăn tâm lý trong xúc cảm làm cho trẻ mệt mỏi và làm tiêu tan tâm lý đi học vui như đi hội có ở những ngày đầu mới cắp sách đến trường. Khi mới đi học các em thấy háo hức, chờ đợi và thích làm "học sinh". Nhưng tâm lý này không bền vững, có thể nhanh chóng chuyển sang "chán học". Đối với những trẻ được gia đình và lớp mẫu giáo chuẩn bị tốt thì trẻ sẽ thích nghi dần dần rồi gắn bó với lớp học, với thầy cô, bạn bè. Nhưng, nếu trẻ không được gia đình chuẩn bị tốt, trẻ không đi học mẫu giáo trước khi vào lớp 1 thì những khó khăn trong quan hệ với thầy cô và bạn bè sẽ nhiều hơn và thời gian để trẻ thích nghi với các mối quan hệ mới này sẽ lâu hơn. Vì thế, thầy cô giáo phải tạo điều kiện để các em được "nếm" mùi vị của thành công trong học tập ngay từ tuần đầu, tháng đầu của năm học lớp 1. Đó là liều thuốc hiệu nghiệm kích thích các em thích thú đến trường⁽⁵⁾.

3.3. Những biểu hiện về khó khăn tâm lý trong hành vi của học sinh lớp 1

Bảng 3.3: Khó khăn tâm lý trong hành vi của học sinh lớp 1

STT	Những biểu hiện	SL	%	TB
<i>*Trong quan hệ xã hội</i>				
1	Không vâng lời thầy/ cô hoặc vâng lời nhưng bực bội	36	4,9	11
2	Không dám gần thầy/cô	13	1,8	16
3	Hèn dỗi thầy/cô khi không được khen	14	1,9	15

4	Bắt nạt bạn	10	1,4	17
5	Cãi nhau, đánh nhau, xô đẩy bạn, trêu chọc bạn	15	2,0	14
* Trong học tập				
<i>Khả năng kiểm chế và khả năng tự chủ</i>				
6	Không dám giơ tay phát biểu trong giờ học	51	6,9	4
7	Đãng trí, không tập trung chú ý được lâu	50	6,8	5
8	Chưa biết cách diễn đạt ý kiến của mình	52	7,1	3
9	Lúng túng khi sử dụng đồ dùng học tập	47	6,4	7
10	Phản ứng chậm trước những yêu cầu của giáo viên	74	10,1	2
11	Khó ngồi lâu một chỗ, hay quay lung tung, chạy từ chỗ này sang chỗ khác trong giờ học	132	17,9	1
12	Nói chuyện trong giờ học	45	6,1	8
<i>Hành vi bất thường</i>				
13	Cắn mút ngón tay/ ngậm gấu áo...	48	6,5	6
14	Ngôn ngữ không bình thường	37	5,0	10
15	Phá hoại đồ dùng học tập hoặc đồ của bạn	8	1,1	18
16	Lấy đồ của bạn	14	1,9	15
17	Nói dối	18	2,4	13
<i>Thái độ đối với việc học</i>				
18	Trốn học	7	1,0	19
19	Đi học muộn	39	5,3	9
20	Những nhẽo theo bố mẹ về khi bố mẹ đưa đến lớp	26	3,5	12

Phân tích bảng trên cho thấy trong các nhóm khó khăn tâm lý biểu hiện qua hành vi của học sinh lớp 1 thì nhóm khó khăn trong học tập biểu hiện rõ nét hơn. Điển hình là những khó khăn thể hiện ở khả năng kiểm chế và khả năng tự chủ của học sinh trong giờ học. "Khó ngồi lâu một chỗ, hay quay lung tung, chạy từ chỗ này sang chỗ khác trong giờ học" chiếm vị trí thứ nhất trong đánh giá của giáo viên. Tiếp theo là "phản ứng chậm trước những yêu cầu của giáo viên" và "chưa biết cách diễn đạt ý kiến của mình". Đối với học sinh lớp 1, ngoài những khó khăn các em gặp phải khi mới bước chân vào cuộc sống nhà trường, ở trẻ còn thiếu kỹ năng chuẩn bị bài và chấp hành chuẩn mực hành vi một cách thường xuyên, điều đó nói lên sự yếu kém của hành động ý chí ở học sinh. Sự hiếu động và ồn ào trong giờ học, việc không ngồi yên được một chỗ, quay ngang quay ngửa và nói chuyện trong giờ học... chứng tỏ các em thiếu khả năng tự kiểm chế và khả năng tự chủ trong học tập.

Có những biểu hiện trên một phần do học sinh lớp 1 chưa chú ý đến và chưa nắm chắc bản chất, ý nghĩa của hành vi đạo đức, các em chưa hiểu rõ một hành vi xấu trong giờ học sẽ ảnh hưởng đến các bạn, đến việc giảng bài của thầy cô giáo như thế nào. Chính vì chưa làm chủ được bản thân và chưa hiểu được ý nghĩa của hành vi đạo đức, nên trong quan hệ với thầy cô giáo, trong

quan hệ với bạn, học sinh lớp 1 có những biểu hiện khó khăn. Chẳng hạn như không vâng lời thầy cô hoặc vâng lời nhưng tỏ ra bực bội, hay mỗi khi cô giáo hỏi các em giơ tay trả lời nhưng không được cô gọi, hoặc câu trả lời đúng nhưng không được cô khen cũng là những lý do làm cho các em bực bội hay hờn dỗi. Trong quan hệ với bạn thì các em thường hay bắt nạt bạn, đánh hoặc cãi nhau với bạn. Một số em lại có những biểu hiện bất thường như cắn/mút ngón tay, ngậm gấu áo... Thông thường những trẻ có những hiện tượng bất thường đều ở trong tình trạng thoái lui về một lứa tuổi nhỏ hơn. Trẻ đi học lớp 1 đã đủ 6 tuổi nhưng vẫn mút ngón tay và gặm gấu áo ẩn chứa đằng sau hành động đó là mong muốn được bình an, được chăm sóc như ở lứa tuổi bé được bế bồng, được ôm ấp. Cơ chế thoái lui này có thể giúp trẻ cảm nhận được sự an toàn và giải thoát những căng thẳng hay những lo lắng đang chế ngự trong tâm trí trẻ. Với những trẻ lấy đồ của bạn nếu chỉ lấy một vài lần có thể coi là bình thường, nhưng hành vi đó cứ lặp đi lặp lại nhiều lần thì lại trở thành hiện tượng bất bình thường cần phải xử lý.

Như vậy, đánh giá của giáo viên tiểu học về những khó khăn tâm lý trong hành vi của trẻ cho ta thấy rõ những biểu hiện mà các em thường gặp phải trong các mối quan hệ với thầy cô, bạn bè, trong quá trình học tập và thái độ đối với việc học. Những đánh giá của giáo viên tiểu học là những gợi ý rất tốt giúp chúng tôi có cơ sở xây dựng bảng hỏi về những khó khăn tâm lý của trẻ đi học đầu lớp 1.

Chú thích

1. *Luật giáo dục*. NXB Lao động - xã hội, 1997, trang 16.
2. Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên) - Nguyễn Như Mai - Đinh Kim Thoa. *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB ĐHQG Hà Nội, 1997, trang 307-308.
3. Mạc Văn Trang. *Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1*. Báo Phụ nữ Việt Nam, số 35 (1062), 9-1997.
4. Viện Khoa học giáo dục - Trung tâm Tâm lý học - Sinh lý học lứa tuổi. *Một số đặc điểm sinh lý và tâm lý của học sinh tiểu học ngày nay*. NXB ĐHQG Hà Nội, 2001, trang 159-160.
5. Đại học Huế - Trung tâm đào tạo từ xa. *Giáo trình Tâm lý học tiểu học*. NXB Giáo dục, 2005, trang 216.